

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 17/4/2023

V/v “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLPT-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 07/2023/HNGĐ-ST, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2023/QĐ-PT, ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 43A/6, ấp T, xã H, V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị C, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 9, ấp N, xã L, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn anh Lương Hoàng Lâm trình bày:

Anh và chị C kết hôn có một con chung tên K, sinh ngày 10/9/2019. Anh và chị C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 121/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Thực hiện thỏa thuận trên, chị C là người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, khi anh liên lạc để thăm cháu K thì chị C và gia đình nhiều lần cản trở, anh đến thăm con thì chị C chỉ cho anh thăm từ 01 đến 02 giờ đồng hồ và không được chở con đi chơi cũng như về thăm ông bà nội.

Mặt khác, hiện nay chị C không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K mà giao lại cho mẹ ruột chị C và người lạ tên thường gọi là Chú T (người đang sống chung như vợ chồng với mẹ ruột chị C) chăm sóc, chị C đi làm tại thành phố Cần Thơ, xường xuyên đi sớm về muộn và có hôm không về nhà. Việc gia đình chị C cản trở anh thăm nom, chăm sóc và chị C không trực tiếp chăm sóc cháu K từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần của con chung. Hiện nay, anh có việc làm có thu nhập ổn định, không đi sớm về muộn nên có đủ điều kiện nuôi dạy, chăm sóc cháu K. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung là K, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

- Theo bị đơn chị C trình bày:

Khi anh L đến thăm con thì không có thông báo cho chị biết, mỗi tháng anh L đến thăm con khoảng 01 đến 02 lần, khi thăm con thì chị không quy định về thời gian bao lâu và gia đình luôn tạo điều kiện để anh thăm con. Việc anh L cấp dưỡng hàng tháng 1.000.000 đồng nhưng không đầy đủ, có tháng chỉ đưa từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng. Hiện tại, chị có việc làm ổn định và có thu nhập khoảng 20.000.000đ/tháng, chị nhờ mẹ ruột trông giữ trong thời gian đi làm, cháu K đi học mầm non tại trường mầm non gần nhà, cháu K vẫn phát triển khỏe mạnh bình thường. Nhiều lần cháu K đùa giỡn bị trầy xước nhẹ thì anh L đều gọi điện chửi mắng những câu thiếu văn hóa, dùng lời lẽ khó nghe, đe dọa thay đổi việc nuôi con. Mỗi khi đến thăm con, anh L đều đứng ngoài cổng không chào hỏi cha mẹ chị và gia đình, không tôn trọng người lớn, tự ý chở cháu K đi chơi, đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh L không thay đổi. Hiện nay, anh L không có nghề nghiệp ổn định. Qua yêu cầu khởi kiện của anh L thì chị không đồng ý thay đổi việc nuôi con.

- Tại Bản án sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên là K, sinh ngày 10/9/2019.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 24/02/2023, anh L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm là giao con chung là K, sinh ngày 10/9/2019 cho anh L nuôi dưỡng và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn L vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm giao con chung là K, sinh ngày 10/9/2019 cho anh L nuôi dưỡng và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn chị C không đồng ý yêu cầu kháng cáo của anh L và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Nguyên đơn kháng cáo thực hiện đúng thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện là đầy đủ theo đúng thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh L về yêu cầu

thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do giữ nguyên án sơ thẩm nên nguyên đơn kháng cáo phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn kháng cáo đã thực hiện đúng thủ tục và thời hạn theo quy định tại các Điều 273, 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét kháng cáo của nguyên đơn anh L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng sửa bản án sơ thẩm là giao con chung K, sinh ngày 10/9/2019 cho anh L nuôi dưỡng và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của anh L và chị C đều có nghề nghiệp, nơi ở ổn định nên anh L và chị C có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm lo, tạo điều kiện cho con chung K học tập, được sống trong môi trường gia đình đầm ấm để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức.

Tuy nhiên, cần phải xem xét mối quan hệ của con gần gũi với mẹ; mối quan tâm chia sẻ của con; đảm bảo sự ổn định và liên tục, giảm thiểu sự xáo trộn với môi trường sống và giáo dục của con. Chị C đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cho con học tại Trường Mầm non đã ổn định. Phía anh L chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh chị C không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, Hội đồng xét xử cần ưu tiên giao cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng cháu K là phù hợp.

Từ những nhận định trên, kháng cáo của anh L là chưa đủ cơ sở chấp nhận và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên nguyên đơn kháng cáo phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Đối với các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Không chấp nhận kháng cáo của anh L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2023/HNGĐ-ST, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của
Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 82 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 148 của
Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày
30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con
chung tên là K, sinh ngày 10/9/2019.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng
được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm
theo biên lai thu số 0002830 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT,
tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không bị kháng cáo,
kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự
thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi
hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án
theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án
được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện BT;
- CCTHADS huyện BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa